



Máy Khoan Từ

HB351 / HB501 / HB850

35 mm (1-3/8") / 50 mm (2") / 85 mm (3-3/8")

Máy khoan từ mạnh mẽ dùng cho thép và các kim loại từ tính khác

Lực kẹp từ mạnh mẽ

HB351: **11,000 N**

HB501: **12,000 N**

HB850: **22,000 N**

Loại nam châm: Nam châm điện



HB351



HB501



HB850

Máy	HB351	HB501	HB850
Đường kính cắt tối đa	ø35 mm (1-3/8")	ø50 mm (2")	ø85 mm (3-3/8")
Độ sâu cắt tối đa	50 mm (2")	50 mm (2")	75 mm (2-15/16")
Tốc độ không tải (Thay đổi tốc độ cơ học)	1 cấp tốc độ: 790 v/p	2 cấp tốc độ: 450 / 750 v/p	3 cấp tốc độ: 170 / 320 / 470 v/p

Cung cấp lực giữ từ tính chắc chắn cho quá trình khoan ổn định và chính xác



Bình dầu

Lắp bình dầu cao hơn máy khoan để dầu có thể tự chảy xuống đầu khoan nhờ trọng lực.



Tay cầm tích hợp

giúp dễ dàng mang theo máy.

Tay quay có thể lắp ở cả hai bên

Trục tay quay có thể lắp ở cả hai bên, tùy thuộc vào môi trường làm việc.

Đế từ

Tạo lực kẹp mạnh mẽ, giúp tăng độ chính xác và ổn định khi khoan.
Phương thức cố định: Nam châm điện

Hình ảnh: HB501

Phụ Kiện

Mũi khoan T.C.T

Độ sâu cắt: 35mm

Đường kính	Mã số	Đường kính	Mã số
12	B-90641	26	B-90716
14	B-90657	28	B-90722
16	B-90663	32	B-90738
18	B-90679	36	B-90744
20	B-90685	40	B-90750
22	B-90691	50	B-90766
24	B-90700		



Độ sâu cắt: 50 mm

Đường kính	Mã số	Đường kính	Mã số
12	B-90772	26	B-90847
14	B-90788	28	B-90853
16	B-90794	32	B-90869
18	B-90803	36	B-90875
20	B-90819	40	B-90881
22	B-90825	50	B-90897
24	B-90831	64	B-90906

Chốt định tâm

Máy	Kích thước	Mã số
HB351	6x104mm	ES00000075
HB501	8x105mm	ES00000076
	8x155mm	ES000000223
HB850	6x118mm	ES000000224
	7x118mm	ES000000225

Dây an toàn

HB850: Mã số ES000000074

Bộ chuyển đổi đầu kẹp 1/2-20UNF

HB351: Mã số ES000000079

Chốt tháo mũi khoan MT3

HB850: Mã số ES000000222

Đầu kẹp mũi khoan từ MT3 chuẩn 19mm Weldon

HB850: Mã số ES000000226

Máy Khoan Từ

HB351 / HB501 / HB850 35 mm (1-3/8") / 50 mm (2") / 85 mm (3-3/8")

- 2 tốc độ cơ Chỉ HB501
- 3 tốc độ cơ Chỉ HB850
- Hộp đựng đồ Chỉ HB351, HB501

	HB351	HB501	HB850
Công suất	1,050 W	1,200W	1,800 W
Đường kính đầu khoan	35 mm (1-3/8")	50 mm (2")	85 mm (3-3/8")
Độ sâu đầu khoan	50 mm (2")	50 mm (2")	75 mm (2-15/16")
Tốc độ không tải	790 v/p	450 / 750 v/p	170 / 320 / 470 v/p
Lực kẹp từ tính	11,000 N	12,000 N	22,000 N
Kích thước (L x W x H)	263 x 156 x 323 mm	270 x 156 x 432 mm	364 x 272 x 622 mm
Trọng lượng	10.5 kg	17.5 kg	29 kg

Phụ kiện kèm theo: **HB351:** Chốt định tâm 6.3 (ES000000075), chốt định tâm 7.9 (ES000000076), vò chốt định tâm (ES000000077), vít lục giác m10x (ES000000066), dây an toàn (ES000000074), cầu chì sứ 2A 250VAC 5x20mm (ES000000035), cờ lê hãm đai ốc 2.5 (783208-8), cờ lê hãm đai ốc 3 (783201-2), cờ lê hãm đai ốc 4 (783202-0), cờ lê 18mm (ES000000078), bộ chuyển đổi đầu kẹp 1/2-20UNF (ES000000079)
HB501: Chốt định tâm 6.3 (ES000000075), chốt định tâm 7.9 (ES000000076), vò chốt định tâm (ES000000077), vít lục giác m10x (ES000000121), dây an toàn (ES000000074), cầu chì sứ 2A 250VAC 5x20mm (ES000000035), cờ lê hãm đai ốc 2.5 (783208-8), cờ lê hãm đai ốc 3 (783201-2), cờ lê hãm đai ốc 4 (783202-0), cờ lê hãm đai ốc 5 (783217-7), cờ lê 18mm (ES000000078)
HB850: Chốt định tâm 8x155MM (ES000000223), chốt định tâm 6x118MM (ES000000224), chốt định tâm 7x118MM (ES000000225), vò chốt định tâm (ES000000077), vít lục giác m10x (ES000000121), dây an toàn (ES000000074), cầu chì sứ 2A 250VAC 5x20mm (ES000000035), cờ lê hãm đai ốc 2.5 (783208-8), cờ lê hãm đai ốc 3 (783201-2), cờ lê hãm đai ốc 4 (783202-0), cờ lê hãm đai ốc 5 (783217-7), cờ lê hãm đai ốc 6 (783204-6), cờ lê 18mm (ES000000078), chốt tháo mũi khoan MT3 (ES000000222), đầu kẹp mũi khoan MT3 chuẩn 19mm Weldon (ES000000226)

Trọng lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào phụ kiện đi kèm, bao gồm cả bộ pin. Sự kết hợp nhẹ nhất và nặng nhất, tùy theo tiêu chuẩn EPTA 01/2014, được hiển thị trong bảng. Các phụ kiện kèm theo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực. [A4-042026-1]

CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC
Khu 5, Số 1, Đường 6, KCN - DT - DV VSIP, P. Từ Sơn, Bắc Ninh
ĐT: 0222 376 5942

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tổ 15 và Số 4 Ngõ 63 Trường Chinh, P. Phương Liệt, TP. Hà Nội
ĐT: 0243 202 2585

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Số 40, Đường Chi Lăng, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0236 352 5079 / 0236 352 5179
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH CẦN THƠ
B5, Đường Sương Hánh, Khu Văn Hóa Tây Đô,
P. Cái Rang, TP. Cần Thơ
ĐT: 0292 389 4338

Khu 4-5-6, Block 16, 18L1-2, Đường số 3, KCN VSIP II, P. Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 0274 362 8338 - Fax: 0274 362 8339 - Website: www.makita.com.vn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH BUỒN MA THUỘT
68 Lê Đức Thọ, P. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
ĐT: 0262 355 4556
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 13, Lô TĐC 13, Đường Thế Lữ, P. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
ĐT: 0225 883 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH NHA TRANG
Lô 36-38 Đường B6, Khu đô thị Vĩnh Diêm Trung, P. Tây Nha Trang, Khánh Hòa
ĐT: 0258 220 0039
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
Số 12 Trịnh Văn Cấn, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 0283 821 5191